

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và GPMB Công trình Di dời công trình công cộng, đoạn qua phường Đức Phổ thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025
Địa điểm: phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 458/TTg-CN ngày 25/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 906/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-BQL ngày 14/02/2023 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng Công trình: Di dời công trình công cộng đoạn qua thị xã Đức Phổ thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 118/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định về hạn mức giao đất ở, đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hạn mức giao đất để công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở công trình xây dựng khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích Quốc phòng, an ninh lợi ích quốc gia, công cộng để phát triển kinh tế - xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 144/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 127/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Nghị Quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 3/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho phép tiếp tục thực hiện thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền và áp dụng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 1467/BQLDA2-QNHN ngày 4/9/2026 của Ban quản lý dự án 2 (thuộc Bộ Giao thông vận tải) về việc phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện di dời công trình công cộng đoạn qua địa bàn phường Đức Phổ, Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Biên bản điều tra kiểm kê, xác định diện tích, tài sản có trên đất như nhà cửa, công trình, cây cối, mồ mả được thống nhất giữa các hộ dân có tài sản, Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Quảng Ngãi, chính quyền địa phương phường Đức Phổ xác nhận;

Căn cứ bản đồ được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định ngày 16/9/2026 (kèm theo Công văn số 11137/SNNMT-ĐĐBD ngày 16/9/2026);

Phương án bồi thường, hỗ trợ Công trình Di dời công trình công cộng, đoạn qua phường Đức Phổ thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2021-

2025. Ban Quản lý dự án đã phối hợp với UBND phường và các đơn vị liên quan tổ chức thông báo công khai niêm yết phương án theo quy định. Để có cơ sở thu hồi đất Ban Quản lý dự án đề nghị Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường thẩm định và trình UBND phường Đức Phổ phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ của từng hộ gia đình, cá nhân và tổ chức thuộc dự án với các nội dung cụ thể như sau:

a) Tổng diện tích đất thu hồi	:	1.444,7 m²
Diện tích từng loại đất thu hồi	:	
* Diện tích đất thu hồi bồi thường trong quy hoạch	:	543,3 m²
Đất nông nghiệp:	:	494,8 m²
- Đất trồng lúa nước (LUC) - (Khu vực 1-Vị trí 1)	:	146,0 m ²
- Đất hàng năm khác (HNK) - (Khu vực 1-Vị trí 1)	:	17,1 m ²
- Đất hàng năm khác (HNK) - (Khu vực 1-Vị trí 2)	:	113,3 m ²
- Đất trồng lúa nước (LUC) - (Khu vực 1-Vị trí 3)	:	160,4 m ²
- Đất hàng năm khác (HNK) - (Khu vực 1-Vị trí 3)	:	58,0 m ²
Đất nông nghiệp cùng thửa đất ở:	:	48,5 m²
- Đất hàng năm khác (HNK) - (Khu vực 1-Vị trí 1)	:	26,2 m ²
- Đất hàng năm khác (HNK) - (Khu vực 1-Vị trí 2)	:	22,3 m ²
* Diện tích đất thu hồi không bồi thường	:	901,4 m²
- Đất trồng hàng năm khác (HNK)	:	219,5 m ²
- Đất chuyên trồng lúa (LUC)	:	156,1 m ²
- Đất giao thông (DGT)	:	367,8 m ²
- Đất bằng chưa sử dụng (BCS)	:	8,0 m ²
- Đất trồng cây lâm năm (CLN)	:	70,2 m ²
- Đất chưa xử dụng (DCS)	:	11,5 m ²
- Đất nghĩa địa (NTD)	:	37,2 m ²
- Đất thủy lợi (DTL)	:	31,1 m ²
b) Tổng số người có đất thu hồi	:	31 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức
c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (nếu có)	:	Không có
d) Phương án bố trí tái định cư	:	Không có
đ) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi	:	Không có

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có)	:	Không có
g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác:	:	381.755.494 đồng
<i>Bằng chữ: Ba trăm tám mươi một triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi bốn đồng./.</i>		
Trong đó:	:	
Mức bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	:	344.700.220 đồng
+ Tiền bồi thường về đất	:	260.876.300 đồng
+ Tiền bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình	:	16.463.260 đồng
+ Tiền bồi thường cây cối	:	12.550.660 đồng
+ Các khoản hỗ trợ	:	54.810.000 đồng
+ Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Phần I*5%):	:	17.235.011 đồng
+ Chi phí dự phòng chi [(Phần I + Phần II)* 5%]:	:	18.096.762 đồng
+ Dự phòng cưỡng chế kiểm điểm, thu hồi đất (Phần II*10%):	:	1.723.501 đồng
h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có)	:	Quý III năm 2026
i) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản	:	31 hộ gia đình và 01 tổ chức

(Chi tiết có phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường thẩm định và trình UBND phường Đức Phổ phê duyệt để Ban Quản lý dự án thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- UBND phường Đức Phổ;
- Phòng KT, HT&ĐT phường;
- GD, PGD Ban (A.Tới);
- Lưu VT, QLDA1. Huy

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Tới

BIÊN BẢN HỌP THẨM ĐỊNH

Về việc thẩm định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và GPMB Công trình Di dời công trình công cộng, đoạn qua phường Đức Phổ thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025
Địa điểm: phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

I. Thời gian, địa điểm

Thời gian: 8.... giờ 45... phút, ngày 8.... tháng 10 năm 2026.

Địa điểm: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ.

II. Thành phần tham dự:

- Chủ trì:

Ông Tô Văn Lễ - Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

Thành viên hội đồng

Ông Nguyễn Tấn Phúc - Chuyên viên.

Ông Võ Thanh Tùng - Chuyên viên.

Ông Nguyễn Văn Chính - Chuyên viên.

Ông Phạm Quang Thế - Chuyên viên.

- Đại diện BQL dự án đầu tư xây dựng các CTGT:

Ông -

Ông Tạ Quang Huy – Chuyên viên.

Ông Nguyễn Vũ Duật – Chuyên viên.

III. Nội dung cuộc họp:

Họp thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ và GPMB Công trình Di dời công trình công cộng, đoạn qua phường Đức Phổ thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua

tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 theo Tờ trình số 582/TTr-BQL ngày 25/9/2026 của BQL dự án đầu tư xây dựng các CTGT.

IV. Diễn biến cuộc họp:

1. Công bố nội dung cuộc họp:

Ông Tô Văn Lễ - Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát biểu khai mạc, nêu mục đích cuộc họp; giới thiệu thành phần tham dự; thông qua nội dung và hồ sơ đề nghị thẩm định.

2 Đại diện BQL dự án đầu tư xây dựng các CTGT trình bày tóm tắt phương án:

Đại diện BQL dự án đầu tư xây dựng các CTGT trình bày tóm tắt phương án, gồm các nội dung chính:

Tổng số đối tượng lập phương án: 31 hộ gia đình và 01 tổ chức.

Tổng diện tích thu hồi đất: 1.444,7 m²

Diện tích được bồi thường, hỗ trợ: 543,3 m²

Không bố trí tái định cư.

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và các chi phí liên quan: 381.755.494 đồng

Trong đó:

Giá trị bồi thường, hỗ trợ trực tiếp: 344.700.220 đồng.

Chi phí tổ chức thực hiện và các chi phí khác: 37.055.274 đồng.

Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Nghị Quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/02/2022 của Quốc hội.

3. Ý kiến của các thành viên Hội đồng:

- Qua kiểm tra hồ sơ, việc áp dụng chính sách bồi thường về đất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ đất vườn cùng thửa đất ở; hỗ trợ ổn định đời sống được thực hiện đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Hồ sơ pháp lý phục vụ lập phương án đầy đủ; việc xác định nguồn gốc đất, loại đất, diện tích thu hồi và điều kiện được bồi thường của từng hộ gia

đình, cá nhân được rà soát, đối chiếu với hồ sơ địa chính và các văn bản xác nhận của UBND phường, đủ cơ sở để xem xét phê duyệt.

- Việc xác định giá trị bồi thường đối với nhà ở, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu; các khoản hỗ trợ được áp dụng theo đúng đơn giá hiện hành của UBND tỉnh Quảng Ngãi; bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người có đất thu hồi.

- Việc lập, niêm yết, lấy ý kiến và hoàn thiện phương án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Điều 87 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP. Hồ sơ đủ điều kiện trình Chủ tịch UBND phường xem xét phê duyệt.

4. Ý kiến của đơn vị lập phương án:

BQL dự án đầu tư xây dựng các CTGT tiếp thu toàn bộ các ý kiến của Hội đồng; thống nhất hoàn thiện hồ sơ (nếu có yêu cầu bổ sung về hình thức) và khẳng định toàn bộ số liệu, đơn giá, chính sách áp dụng trong phương án đã được kiểm tra, đối chiếu theo đúng quy định hiện hành.

V. Kết luận cuộc họp:

Sau khi nghe đơn vị lập phương án trình bày, nghiên cứu hồ sơ và thảo luận, Hội đồng thống nhất:

Thống nhất 100% nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ và GPMB Công trình Di dời công trình công cộng, đoạn qua phường Đức Phổ thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 do BQL dự án đầu tư xây dựng các CTGT lập.

Hồ sơ bảo đảm đầy đủ căn cứ pháp lý; việc xác định đối tượng, diện tích thu hồi, điều kiện bồi thường, các khoản hỗ trợ và kinh phí thực hiện phù hợp quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thống nhất tổng giá trị phương án trình phê duyệt là: **381.755.494** đồng

(Bằng chữ: Ba trăm tám mươi một triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi bốn đồng).

Giao ông Nguyễn Tấn Phúc - Chuyên viên Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định, dự thảo Quyết định phê duyệt phương án và các hồ sơ liên quan trình Chủ tịch UBND phường xem xét, quyết định.

Đề nghị BQL dự án đầu tư xây dựng các CTGT phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoàn thiện hồ sơ, tổ chức công khai phương án sau khi được phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

VI. Lấy ý kiến:

Số thành viên tham dự: 05 người.

Đồng ý: 05/05 (đạt 100%).

Không đồng ý: 0.

Ý kiến khác: 0.

Cuộc họp kết thúc vào lúc ..11. giờ ..00.. phút cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, đã được các thành viên tham dự thống nhất thông qua và cùng ký tên.

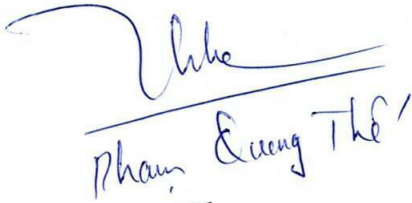
THƯ KÝ


Nguyễn Văn Phúc

**CHỦ TRÌ**


Lê Văn Lê

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG


Phạm Quang Thế


Võ Thanh Tùng


Nguyễn Văn Chính

**ĐẠI DIỆN BQL DỰ ÁN ĐTXD
CÁC CTGT TỈNH**


Tạ Quang Huy


Nguyễn Vũ Đạt

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Thẩm định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cho từng hộ gia đình, cá nhân thực hiện Công trình Di dời công trình công cộng, đoạn qua phường Đức Phố thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025.

Địa điểm: Phường Đức Phố, tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các CTGT tại Tờ trình số 582/TTr-BQL ngày 25/9/2026 về việc xin thẩm định, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng hộ gia đình, cá nhân thực hiện Công trình Di dời công trình công cộng, đoạn qua phường Đức Phố thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025. Địa điểm: Phường Đức Phố, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Luật đất đai năm 2024, các Nghị định hướng dẫn, hồ sơ pháp lý hiện có và phương án bồi thường, hỗ trợ do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh lập, nay Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường báo cáo kết quả thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện Công trình Di dời công trình công cộng, đoạn qua phường Đức Phố thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025. Địa điểm: Phường Đức Phố, tỉnh Quảng Ngãi, nội dung như sau:

I. Khái quát dự án và phương án:

1. Tên dự án: Công trình Di dời công trình công cộng, đoạn qua phường Đức Phố thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

3. Đơn vị lập phương án bồi thường: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

4. Nội dung chính của Phương án trình thẩm định:

Tổng số hộ gia đình, cá nhân, tổ chức lập phương án bồi thường, hỗ trợ: 31 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức (UBND phường Đức Phổ).

Nội dung: Bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án.

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và chi khác: **381.755.494 đồng**

Giá trị bồi thường, hỗ trợ trực tiếp: 344.700.220 đồng.

Chi phí tổ chức thực hiện và các chi phí khác: 37.055.274 đồng.

5. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Nghị Quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/02/2022 của Quốc hội.

II. Cơ sở thẩm định phương án:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024; s

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại

đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành đơn giá cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, công cộng để phát triển kinh tế - xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định 108/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 144/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 5759/STC-QLGCS ngày 07/7/2026 về việc Thông báo đơn giá gạo tẻ thường quý II/2026 để làm cơ sở tính hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường Cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-BQL ngày 14/02/2023 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng Công trình: Di dời công trình công cộng đoạn qua thị xã Đức Phổ thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 257/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất từ số 253/TB-UBND ngày 12/12/2026 của UBND phường Đức Phổ về việc thông báo thu hồi đất Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất từ số 256/TB-UBND ngày 15/12/2026 của UBND phường Đức Phổ về việc thông báo thu hồi đất Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất từ số 259/TB-UBND ngày 18/12/2026 của UBND phường Đức Phổ về việc thông báo thu hồi đất Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất từ số 285/TB-UBND đến số 287/TB-UBND ngày 26/12/2026 của UBND phường Đức Phổ về việc thông báo thu hồi đất Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất từ số 294/TB-UBND ngày 31/12/2026 của UBND phường Đức Phổ về việc thông báo thu hồi đất Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất từ số 298/TB-UBND đến số 324/TB-UBND ngày 31/12/2026 của UBND phường Đức Phổ về việc thông báo thu hồi đất Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 1467/BQLDA2-QNHN ngày 4/9/2026 của Ban quản lý dự án 2 (thuộc Bộ Giao thông vận tải) về việc phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện di dời công trình công cộng đoạn qua địa bàn phường Đức Phổ, Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Công văn số 1607/UBND-KTHTĐT ngày 27/8/2026 của UBND phường Đức Phổ về việc xác nhận các nội dung có liên quan để phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Công trình Di dời công trình công cộng, đoạn qua phường Đức Phổ thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ bản đồ trích đo địa chính khu đất số 1, 2, 3, 4, 5, 6 được Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi thẩm định ngày 16/9/2026 chỉnh lý và biên tập từ các tờ bản đồ địa chính số 3, 24, 53, 54, 57, 135, 144, 150 phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi để phê duyệt phương án bồi thường và lập thủ tục thu hồi đất Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ hồ sơ do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi cung cấp.

III. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH:

1. Về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

1.1. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ (theo khoản 1 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP):

a) Tổng diện tích đất thu hồi	:	1.444,7 m²
Trong đó:		
* Diện tích trong quy hoạch	:	543,3 m²
Đất nông nghiệp:	:	494,8 m²
- Đất trồng lúa nước (LUC) - (Khu vực 1-Vị trí 1)	:	146,0 m ²
- Đất hàng năm khác (HNK) - (Khu vực 1-Vị trí 1)	:	17,1 m ²
- Đất hàng năm khác (HNK) - (Khu vực 1-Vị trí 2)	:	113,3 m ²
- Đất trồng lúa nước (LUC) - (Khu vực 1-Vị trí 3)	:	160,4 m ²
- Đất hàng năm khác (HNK) - (Khu vực 1-Vị trí 3)	:	58,0 m ²
Đất nông nghiệp cùng thửa đất ở:	:	48,5 m²
- Đất hàng năm khác (HNK) - (Khu vực 1-Vị trí 1)	:	26,2 m ²
- Đất hàng năm khác (HNK) - (Khu vực 1-Vị trí 2)	:	22,3 m ²
* Diện tích đất thu hồi không bồi thường	:	901,4 m²
- Đất trồng hàng năm khác (HNK)	:	219,5 m ²
- Đất chuyên trồng lúa (LUC)	:	156,1 m ²
- Đất giao thông (DGT)	:	367,8 m ²
- Đất bằng chưa sử dụng (BCS)	:	8,0 m ²
- Đất trồng cây lâm năm (CLN)	:	70,2 m ²
- Đất chưa sử dụng (DCS)	:	11,5 m ²
- Đất nghĩa địa (NTD)	:	37,2 m ²
- Đất thủy lợi (DTL)	:	31,1 m ²
b) Tổng số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân	:	
- Hộ gia đình, cá nhân	:	31
- Tổ chức (UBND phường)	:	01
c) Số nhân khẩu bị ảnh hưởng bởi công trình	:	116

- d) Mồ, mã phải di dời : Không có
- e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có) : Không có
- g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác: : **381.755.494 đồng**

Bằng chữ: Ba trăm tám mươi một triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi bốn đồng./.

Trong đó:

- Mức bồi thường, hỗ trợ trực tiếp : **344.700.220 đồng**
- + Tiền bồi thường về đất : 260.876.300 đồng
- + Tiền bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình : 16.463.260 đồng
- + Tiền bồi thường cây cối : 12.550.660 đồng
- + Các khoản hỗ trợ : 54.810.000 đồng
- + Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Phần I*5%): : 17.235.011 đồng
- + Chi phí dự phòng chi [(Phần I + Phần II)* 5%]: : 18.096.762 đồng
- + Dự phòng cưỡng chế kiểm điểm, thu hồi đất (Phần II*10%): : 1.723.501 đồng

1.2. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ của từng người có đất bị thu hồi (theo khoản 2 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP):

a) Các trường hợp được bồi thường, hỗ trợ được thể hiện như sau:

TT	Hạng mục	Tổng số trường hợp	Trong đó:	
			Số trường hợp đủ điều kiện	Số trường hợp không đủ điều kiện
1	Bồi thường về đất	31	31	0

TT	Hạng mục	Tổng số trường hợp	Trong đó:	
			Số trường hợp đủ điều kiện	Số trường hợp không đủ điều kiện
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	27	27	0
3	Hỗ trợ đất vườn cùng thửa đất ở	04	04	0
4	Hỗ trợ ổn định đời sống	31	31	0
5	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu	26	26	0
6	Bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc	02	02	0
7	Bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mã	0	0	0
8	Tái định cư	0	0	0

b) Giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ:

1.	Giá trị bồi thường và hỗ trợ trực tiếp (a+b+c+d):	344.700.220	đồng
a)	Bồi thường, hỗ trợ về đất:	38.676.300	đồng
b)	Bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc	16.463.260	đồng
c)	Bồi thường cây cối, hoa màu:	12.550.660	đồng
d)	Hỗ trợ ổn định đời sống:	54.810.000	đồng
e)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:	222.200.000	đồng
2.	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Phần 1*5%):	17.235.011	đồng
3.	Dự phòng chi [(Phần 1 + Phần 2)* 5%]:	18.096.762	đồng
4.	Dự phòng cưỡng chế kiểm điểm, thu hồi đất (Phần 2*10%):	1.723.501	đồng

5.	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4) :	381.755.494	đồng
----	--	--------------------	------

(Bằng chữ: Ba trăm tám mươi một triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi bốn đồng)./.

c) Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho từng hộ gia đình, cá nhân: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn vốn thu từ quỹ đất.

d) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Quý IV năm 2026.

2. Về tái định cư khi Nhà nước thu đất: Không có.

3. Kết quả thẩm định:

a) **Về đơn vị lập phương án:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi lập phương án bồi thường, hỗ trợ là phù hợp chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 86 Luật Đất đai 2024.

b) **Về trình tự, thủ tục:** Phương án bồi thường, hỗ trợ đã tuân thủ đúng theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 87 Luật Đất đai 2024 và Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

c) **Về cơ sở pháp lý và hồ sơ:** Hồ sơ pháp lý, các căn cứ để lập phương án (Thông báo thu hồi đất, quyết định phê duyệt giá đất cụ thể, các quyết định về đơn giá bồi thường tài sản, chính sách hỗ trợ của tỉnh...) là đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm lập phương án.

d) Về áp dụng chính sách:

- **Bồi thường về đất:** Đơn giá bồi thường đất nông nghiệp (LUC, HNK, CLN) được áp dụng theo đơn giá hỗ trợ áp dụng theo Nghị quyết 40/NQ-HĐND ngày 30/12/2025. Việc áp dụng này là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định.

- **Bồi thường về tài sản:** Đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc được áp dụng theo Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024. Đơn giá bồi thường cây trồng được áp dụng theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024. Việc áp dụng đơn giá là chính xác.

- **Về các khoản hỗ trợ:** Việc tính toán các khoản hỗ trợ (hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề...) được thực hiện đúng theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 và Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh, đảm bảo quyền lợi cho người dân.

Trên cơ sở rà soát hồ sơ pháp lý, nguồn gốc đất đai và hiện trạng tài sản, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thống nhất nội dung bồi thường, hỗ trợ cho từng trường hợp cụ thể như sau:

1. Nhóm các hộ gia đình, cá nhân nhận tiền bồi thường, hỗ trợ (27 hộ):

1. Hộ ông Võ Văn Chín và bà Lê Thị Kim Thanh:

- Diện tích thu hồi: 13,4 m² đất trồng cây hằng năm (HNK).
- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).
- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, hỗ trợ tại Khoản 15, Điều 5, QĐ 20/2025/QĐ-UBND. - Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 7.925.900 đồng.

2. Hộ ông Võ Văn Mười và bà Huỳnh Thị Thanh Nga:

- Diện tích thu hồi: 31,5 m² đất trồng cây hằng năm (HNK).
- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).
- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, hỗ trợ tại Khoản 15, Điều 5, QĐ 20/2025/QĐ-UBND.
- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 15.438.150 đồng.

3. Hộ ông Lê Văn Dư:

- Diện tích thu hồi: 14,5 m² đất trồng cây hằng năm (HNK).
- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).
- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.
- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 124.333.130 đồng.

4. Bà Võ Thuý Lài:

- Diện tích thu hồi: 24,2 m² đất trồng lúa nước (LUC).
- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).
- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.
- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 12.879.220 đồng.

5. Hộ bà Nguyễn Thị Hạnh:

- Diện tích thu hồi: 18 m² đất trồng lúa nước (LUC).
- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).
- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.
- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 8.646.300 đồng.

6. Hộ ông Huỳnh Cư:

- Diện tích thu hồi: 13,6 m² đất trồng lúa nước (LUC).
- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).
- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.
- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 8.065.760 đồng.

7. Ông Phan Văn Hào:

- Diện tích thu hồi: 25,8 m² đất trồng lúa nước (LUC).
- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).

- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 15.023.280 đồng.

8. Hộ bà Huỳnh Thị Ánh (chết), con gái Nguyễn Thị Tú Trinh nhận thừa kế:

- Diện tích thu hồi: 12,8 m² đất trồng lúa nước (LUC).

- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).

- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 6.757.480 đồng.

9. Ông Phan Văn Nhạn:

- Diện tích thu hồi: 25,8 m² đất trồng lúa nước (LUC).

- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).

- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 11.715.780 đồng.

10. Hộ bà Nguyễn Thị Chín (chết) con trai Lê Minh Cường:

- Diện tích thu hồi: 25,8 m² đất trồng lúa nước (LUC).

- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).

- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 11.104.680 đồng.

11. Hộ ông Nguyễn Thành Long:

- Diện tích thu hồi: 25,8 m² đất trồng lúa nước (LUC).
- Diện tích thu hồi: 10,6 m² đất trồng cây hàng năm (HNK).
- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).
- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.
- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 17.485.640 đồng.

12. Ông Võ Nam:

- Diện tích thu hồi: 13,2 m² đất trồng lúa nước (LUC).
- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).
- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.
- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 7.329.720 đồng.

13. Hộ bà Võ Thị Gia:

- Diện tích thu hồi: 25,3 m² đất trồng lúa nước (LUC).
- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).
- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.
- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 11.371.130 đồng.

14. Hộ bà Lê Thị Mẫn và ông Nguyễn Văn Chương:

- Diện tích thu hồi: 27,7 m² đất trồng cây hàng năm (HNK).
- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).

- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 14.450.780 đồng.

15. Bà Nguyễn Thị Anh, chồng Lê May (chết):

- Diện tích thu hồi: 15,7 m² đất trồng cây hằng năm (HNK).

- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).

- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 7.414.970 đồng.

16. Hộ bà Nguyễn Bảo Linh:

- Diện tích thu hồi: 9,0 m² đất trồng cây hằng năm (HNK).

- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).

- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 5.592.600 đồng.

17. Hộ ông Nguyễn Văn Sơn và bà Trần Thị Kim Liệu:

- Diện tích thu hồi: 7,1 m² đất trồng cây hằng năm (HNK).

- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 4.914.600 đồng.

18. Hộ ông Võ Văn Tâm và bà Nguyễn Thị Ngâu:

- Diện tích thu hồi: 19,1 m² đất trồng cây hằng năm (HNK).

- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 11.444.100 đồng.

19. Hộ ông Nguyễn Văn Bình và bà Thạch Thị Thúy Trâm:

- Diện tích thu hồi: 18,4 m² đất trồng cây hằng năm (HNK).

- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).

- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 9.459.760 đồng.

20. Hộ ông Nguyễn Văn Nghi và bà Nguyễn Thị Xuân Thắm:

- Diện tích thu hồi: 9,2 m² đất trồng cây hằng năm (HNK).

- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).

- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 5.208.820 đồng.

21. Hộ ông Nguyễn Văn Đới:

- Diện tích thu hồi: 1,8 m² đất trồng lúa nước (LUC).

- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 3.569.400 đồng.

22. Hộ ông Nguyễn Văn Thịnh:

- Diện tích thu hồi: 16,6 m² đất trồng lúa nước (LUC).

- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).

- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 9.675.860 đồng.

23. Hộ ông Cao Văn Cứ và bà Nguyễn Thị Cái:

- Diện tích thu hồi: 18,4 m² đất trồng lúa nước (LUC).

- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).

- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 10.417.640 đồng.

24. Hộ ông Nguyễn Văn Vượng và bà Đỗ Thị Lưu Ly:

- Diện tích thu hồi: 26,0 m² đất trồng lúa nước (LUC).

- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).

- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 13.549.600 đồng.

25. Hộ bà Đặng Thị Hiệp:

- Diện tích thu hồi: 24,1 m² đất trồng lúa nước (LUC).

- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).

- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 10.876.610 đồng.

26. Hộ ông Huỳnh Nhân và bà Lê Thị Kim Hoa:

- Diện tích thu hồi: 4,3 m² đất trồng cây hàng năm khác (HNK).
- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).
- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 3.644.400 đồng.

27. Bà Dương Thị Hạnh; ông Tô Trọng Phi; ông Tô Trọng Phú đại diện đồng thừa kế của hộ ông Tô Trọng Tấn và bà Dương Thị Hạnh:

- Diện tích thu hồi: 17,1 m² đất trồng lúa nước (HNK).
- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo giá đất cụ thể; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (05 lần giá đất nông nghiệp).
- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.
- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 14.797.500 đồng.

2. Nhóm các hộ gia đình, cá nhân nhận tiền bồi thường, hỗ trợ (04 hộ):

28. Ông Bùi Văn Cửu và bà Nguyễn Thị Bích Liên:

- Diện tích thu hồi: 21,0 m² đất trồng cây hàng năm khác (HNK).
- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo bảng giá đất, hỗ trợ đất vườn cùng thửa đất ở (50% đơn giá đất ở).
- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 24.341.000 đồng.

30. Bà Phạm Thị Nhi:

- Diện tích thu hồi: 7,7 m² đất trồng cây hàng năm khác (HNK).

- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo bảng giá đất, hỗ trợ đất vườn cùng thửa đất ở (50% đơn giá đất ở).

- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

- Về bồi thường tài sản: Đơn giá tại Quyết định số 37/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi, hỗ trợ tại Khoản 12, Điều 5, QĐ 20/2025/QĐ-UBND.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 13.317.500 đồng.

31. Ông Nguyễn Hữu Nghĩa và bà Võ Thị Lan:

- Diện tích thu hồi: 1,3 m² đất trồng cây hàng năm khác (HNK).

- Chính sách áp dụng: Bồi thường đất theo bảng giá đất, hỗ trợ đất vườn cùng thửa đất ở (50% đơn giá đất ở).

- Về bồi thường cây cối, hoa màu: Đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

- Về bồi thường tài sản: Đơn giá tại Quyết định số 37/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi, hỗ trợ tại Khoản 12, Điều 5, QĐ 20/2025/QĐ-UBND.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 2.285.300 đồng.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị thống nhất nội dung Phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi lập tại Tờ trình số 582/TTr-BQL ngày 25/9/2026.

- Phương án đã được lập tuân thủ trình tự, thủ tục; áp dụng đúng, đủ các chính sách, đơn giá bồi thường, hỗ trợ theo các quy định hiện hành của pháp luật và của UBND tỉnh Quảng Ngãi, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng.

- Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện là **381.755.494 đồng** có đủ cơ sở pháp lý để trình UBND phường Đức Phổ xem xét, phê duyệt.

2. Kiến nghị

Căn cứ vào kết quả thẩm định, Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị kính đề nghị Chủ tịch UBND phường Đức Phổ xem xét, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng với các nội dung trên, đồng thời giao nhiệm vụ cho các đơn vị và địa phương thực hiện các nhiệm vụ sau:

2.1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Bố trí kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được duyệt.

- Tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ trong vòng 30 ngày kể từ ngày phương án được phê duyệt. Nếu người dân không đến nhận tiền bồi thường đúng hạn, lập danh sách và gửi số tiền vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước.

- Tiếp nhận mặt bằng và tổ chức bàn giao cho đơn vị thi công sau khi hoàn thành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

2.2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ

- Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện phương án bồi thường, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

- Trình Chủ tịch UBND phường ban hành quyết định thu hồi đất và giao đất tái định cư chính thức sau khi đã hoàn tất chi trả bồi thường.

- Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để tổ chức công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường tại địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tham mưu UBND phường quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án.

- Tổ chức họp dân để giải thích, vận động người dân chấp hành quyết định thu hồi đất.

- Báo cáo UBND phường các trường hợp hộ dân chưa nhận tiền bồi thường hoặc có khiếu nại liên quan đến phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Đôn đốc các hộ gia đình bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

- Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn tổ chức kiểm tra, hướng dẫn và lập thủ tục cấp giấy phép xây dựng (nếu có).

2.3. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Đối chiếu số tiền bồi thường, hỗ trợ với phương án đã được phê duyệt, đồng thời cung cấp đầy đủ hồ sơ cần thiết để nhận tiền bồi thường theo quy định;

- Hoàn thành việc di dời tài sản trước thời hạn do cơ quan chức năng thông báo;

- Thực hiện bàn giao đất đúng thời gian quy định sau khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền.

- Nếu có căn cứ cho rằng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa đúng quy định, có quyền khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

Kính trình Chủ tịch UBND phường Đức Phổ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND phường;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường;
- Lưu: KTHTĐT_(Phúc).



Tô Văn Lễ

Số 469/TTr-KTHTĐT

Đức Phố, ngày 09 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và GPMB Công trình Di dời công trình công cộng, đoạn qua phường Đức Phố thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025
Địa điểm: phường Đức Phố, tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Chủ tịch UBND phường Đức Phố.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành đơn giá cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, công cộng để phát triển kinh tế - xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định 108/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định 257/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 144/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 5759/STC-QLGCS ngày 07/7/2026 về việc Thông báo đơn giá gạo tẻ thường quý II/2026 để làm cơ sở tính hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường Cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-BQL ngày 14/02/2023 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng Công trình: Di dời công trình công cộng

đoạn qua thị xã Đức Phổ thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất từ số 253/TB-UBND ngày 12/12/2026 của UBND phường Đức Phổ về việc thông báo thu hồi đất Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất từ số 256/TB-UBND ngày 15/12/2026 của UBND phường Đức Phổ về việc thông báo thu hồi đất Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất từ số 259/TB-UBND ngày 18/12/2026 của UBND phường Đức Phổ về việc thông báo thu hồi đất Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất từ số 285/TB-UBND đến số 287/TB-UBND ngày 26/12/2026 của UBND phường Đức Phổ về việc thông báo thu hồi đất Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất từ số 294/TB-UBND ngày 31/12/2026 của UBND phường Đức Phổ về việc thông báo thu hồi đất Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất từ số 298/TB-UBND đến số 324/TB-UBND ngày 31/12/2026 của UBND phường Đức Phổ về việc thông báo thu hồi đất Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 1467/BQLDA2-QNHN ngày 4/9/2026 của Ban quản lý dự án 2 (thuộc Bộ xây dựng) về việc phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện di dời công trình công cộng đoạn qua địa bàn phường Đức Phổ, Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ bản đồ trích đo địa chính khu đất số 1, 2, 3, 4, 5, 6 được Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi thẩm định ngày 16/9/2026 chỉnh lý và biên tập từ các tờ bản đồ địa chính số 3, 24, 53, 54, 57, 135, 144, 150 phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi để phê duyệt phương án bồi thường và lập thủ tục thu hồi đất Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của BQL dự án đầu tư xây dựng các CTGT tại Tờ trình số 582/TTr-BQL ngày 25/9/2026 về việc thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và GPMB Công trình Di dời công trình công cộng, đoạn qua phường Đức Phổ thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025; Địa điểm: phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị kính trình Chủ tịch UBND phường Đức Phổ xem xét phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu đất cho từng hộ gia đình, cá nhân thực hiện Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, gồm các nội dung sau:

1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cho từng hộ gia đình, cá nhân để thực hiện Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1.1. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ:

a) Tổng diện tích đất thu hồi	:	1.444,7 m²
Trong đó:		
* Diện tích trong quy hoạch	:	543,3 m²
Đất nông nghiệp:	:	494,8 m²
- Đất trồng lúa nước (LUC) - (Khu vực 1-Vị trí 1)	:	146,0 m ²
- Đất hàng năm khác (HNK) - (Khu vực 1-Vị trí 1)	:	17,1 m ²
- Đất hàng năm khác (HNK) - (Khu vực 1-Vị trí 2)	:	113,3 m ²

- Đất trồng lúa nước (LUC) - (Khu vực 1-Vị trí 3)	:	160,4 m ²
- Đất hằng năm khác (HNK) - (Khu vực 1-Vị trí 3)	:	58,0 m ²
Đất nông nghiệp cùng thửa đất ở:	:	48,5 m²
- Đất hằng năm khác (HNK) - (Khu vực 1-Vị trí 1)	:	26,2 m ²
- Đất hằng năm khác (HNK) - (Khu vực 1-Vị trí 2)	:	22,3 m ²
* Diện tích đất thu hồi không bồi thường	:	901,4 m²
- Đất trồng hằng năm khác (HNK)	:	219,5 m ²
- Đất chuyên trồng lúa (LUC)	:	156,1 m ²
- Đất giao thông (DGT)	:	367,8 m ²
- Đất bằng chưa sử dụng (BCS)	:	8,0 m ²
- Đất trồng cây lâu năm (CLN)	:	70,2 m ²
- Đất đồi núi chưa sử dụng (DCS)	:	11,5 m ²
- Đất nghĩa địa (NTD)	:	37,2 m ²
- Đất thủy lợi (DTL)	:	31,1 m ²
b) Tổng số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân	:	
- Hộ gia đình, cá nhân	:	31
- Tổ chức (UBND phường)	:	01
c) Số nhân khẩu bị ảnh hưởng bởi công trình	:	116
d) Mồ, mã phải di dời	:	Không có
e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có)	:	Không có
g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác:	:	381.755.494 đồng
Trong đó:	:	
Mức bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	:	344.700.220 đồng
+ Tiền bồi thường về đất	:	260.876.300 đồng
+ Tiền bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình	:	16.463.260 đồng
+ Tiền bồi thường cây cối	:	12.550.660 đồng
+ Các khoản hỗ trợ	:	54.810.000 đồng
+ Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Phần I*5%):	:	17.235.011 đồng
+ Chi phí dự phòng chi [(Phần I + Phần II)* 5%]:	:	18.096.762 đồng

+ Dự phòng cường chế kiểm điểm, thu hồi đất (Phần II*10%): 1.723.501 đồng

1.2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ:

a) Các trường hợp được bồi thường, hỗ trợ được thể hiện như sau:

TT	Hạng mục	Tổng số trường hợp	Trong đó:	
			Số trường hợp đủ điều kiện	Số trường hợp không đủ điều kiện
1	Bồi thường về đất	31	31	0
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	27	27	0
3	Hỗ trợ đất vườn cùng thửa đất ở	04	04	0
4	Hỗ trợ ổn định đời sống	31	31	0
5	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu	26	26	0
6	Bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc	02	02	0
7	Bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mã	0	0	0
8	Tái định cư	0	0	0

b) Giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ:

1.	Giá trị bồi thường và hỗ trợ trực tiếp (a+b+c+d):	344.700.220	đồng
a)	Bồi thường, hỗ trợ về đất:	38.676.300	đồng
b)	Bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc	16.463.260	đồng
c)	Bồi thường cây cối, hoa màu:	12.550.660	đồng
d)	Hỗ trợ ổn định đời sống:	54.810.000	đồng
e)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:	222.200.000	đồng
2.	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Phần 1*5%):	17.235.011	đồng
3.	Dự phòng chi [(Phần 1 + Phần 2)* 5%]:	18.096.762	đồng
4.	Dự phòng cường chế kiểm điểm, thu hồi đất (Phần 2*10%):	1.723.501	đồng

5.	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4) :	381.755.494	đồng
----	--	--------------------	------

(Bằng chữ: Ba trăm tám mươi một triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi bốn đồng).

c) Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho từng hộ gia đình, cá nhân: Theo phụ lục kèm theo.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Nghị Quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/02/2022 của Quốc hội.

d) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Quý IV năm 2026.

2. Về tái định cư khi Nhà nước thu đất: Không có.

3. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ của từng người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

(Có Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi lập ngày 25/9/2026 đã được Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định tại Báo cáo số 83/BC-KTHTĐT ngày 08/10/2026 kèm theo)

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị kính trình Chủ tịch UBND phường Đức Phổ xem xét phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu đất cho từng hộ gia đình, cá nhân thực hiện Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị, cá nhân có liên quan tiến hành thực hiện các thủ tục tiếp theo đúng quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTHTĐT_{NTPhúc}.



Tô Văn Lễ